

NÂNG CAO NĂNG LỰC SỬ DỤNG THÔNG TIN SỐ CÓ TRÁCH NHIỆM CHO SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Đình Tuân¹, Nguyễn Thị Luận¹

Email: tuann.d.elc@hou.edu.vn; ORCID: 0009-0003-2513-7345

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 16/02/2026

Ngày phản biện đánh giá: 17/04/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 14/05/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1206

Tóm tắt: Bài viết phân tích yêu cầu nâng cao năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm của sinh viên trong học tập lý luận chính trị tại Trường Đại học Mở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Trên cơ sở tiếp cận năng lực thông tin, năng lực số và công dân số, nghiên cứu xác định ba thành tố của năng lực này gồm sàng lọc nguồn tin, kiểm chứng thông tin và sử dụng thông tin theo chuẩn mực học thuật. Bài viết sử dụng phân tích tài liệu và khảo sát thăm dò 300 sinh viên bằng bảng hỏi Likert 5 mức để nhận diện thực trạng. Kết quả cho thấy sinh viên có xu hướng ưu tiên nguồn tin chính thống và nhu cầu cao được giảng viên hướng dẫn; tuy nhiên, khả năng kiểm chứng đa nguồn và nhận diện thông tin sai lệch còn hạn chế. Từ đó, bài viết đề xuất tích hợp mục tiêu rèn luyện kỹ năng thông tin số vào học phần, đổi mới kiểm tra đánh giá, phát triển học liệu số có định hướng và tăng cường vai trò hướng dẫn học thuật của giảng viên.

Từ khóa: thông tin số, năng lực sử dụng thông tin có trách nhiệm, lý luận chính trị, sinh viên, công dân số

I. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản môi trường học tập đại học, từ cách người học tiếp cận tài liệu, ghi chép và trao đổi đến cách hoàn thành bài tập và kiến tạo tri thức. Trong bối cảnh đó, thông tin số không còn là nguồn tham khảo hỗ trợ, mà trở thành chất liệu thường xuyên của quá trình học tập. Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng của học liệu mở, mạng xã hội

và công cụ AI tạo sinh, người học đồng thời phải đối diện với nhiều rủi ro như lựa chọn nguồn tin thiếu căn cứ, tiếp nhận nội dung tóm lược không kiểm chứng, trích dẫn hình thức hoặc sao chép máy móc. Các khung tiếp cận quốc tế đều nhấn mạnh rằng sử dụng thông tin trong môi trường số không chỉ là vấn đề thao tác kỹ thuật, mà còn là năng lực đánh giá, sử dụng thông tin có đạo đức và tham gia có trách nhiệm

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

trong cộng đồng học thuật (Association of College and Research Libraries [ACRL], 2016; UNESCO, 2021; Vuorikari và cộng sự, 2022).

Đối với học tập lý luận chính trị, yêu cầu đó càng trở nên rõ nét. Đây là lĩnh vực đòi hỏi sinh viên không chỉ nắm nội dung khái niệm, phạm trù và nguyên lý, mà còn phải biết đọc văn bản chính thống, phân biệt luận điểm khoa học với ý kiến chủ quan, sử dụng bằng chứng phù hợp và trình bày lập luận theo chuẩn mực học thuật. Nếu thiếu năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm, sinh viên dễ rơi vào lối học tiếp nhận một chiều, lệ thuộc vào các bản tóm tắt sẵn có hoặc sử dụng tư liệu chưa được kiểm chứng; hệ quả là chất lượng nhận thức, khả năng phản biện và tính trung thực học thuật đều bị ảnh hưởng.

Tại Việt Nam, DigComp 2.2 và khung năng lực số cho người học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã xác định việc sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm là yêu cầu quan trọng của quá trình đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Trong môi trường giáo dục mở như Trường Đại học Mở Hà Nội, nơi sinh viên thường xuyên học tập với tài nguyên số và hình thức học tập linh hoạt, vấn đề này càng có ý nghĩa thực tiễn. Từ cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý thuyết của năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm, mô tả thực trạng qua khảo sát thăm dò 300 sinh viên đã học các học phần lý luận chính trị và đề xuất một số khuyến nghị sư phạm nhằm nâng cao chất lượng học tập và xây dựng văn hóa học thuật số bền vững.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm thông tin số và năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm

Thông tin số được hiểu là dữ liệu, văn bản, hình ảnh, âm thanh và tri thức được tạo lập, lưu trữ, truyền tải và khai thác trên nền tảng công nghệ số. Trong giáo dục đại học, thông tin số hiện diện dưới nhiều dạng như giáo trình điện tử, học liệu mở, bài báo khoa học, cơ sở dữ liệu trực tuyến, văn bản chính thống, bài viết trên nền tảng số và cả nội dung do công cụ AI tạo sinh cung cấp. Vì vậy, sử dụng thông tin số không thể chỉ được hiểu là truy cập hoặc tải xuống tài liệu, mà phải bao gồm cả quá trình lựa chọn, đánh giá, đối chiếu, diễn giải và sử dụng thông tin nhằm phục vụ mục tiêu học tập (ACRL, 2016).

Trong phạm vi bài viết, năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm được hiểu là khả năng của sinh viên trong việc tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng, trích dẫn và sử dụng thông tin số đúng mục đích học tập, đồng thời tôn trọng chuẩn mực học thuật và hạn chế lan truyền nội dung thiếu căn cứ. Cách hiểu này kết nối phương diện kỹ năng với phương diện thái độ, bởi trách nhiệm trong môi trường số không chỉ nằm ở khả năng thao tác với công nghệ mà còn nằm ở ý thức đánh giá nguồn tin, tự kiểm soát hành vi học tập và sử dụng tri thức một cách có đạo đức (UNESCO Institute for Statistics, 2018; UNESCO, 2021).

Trên cơ sở tổng hợp các tiếp cận lý thuyết, bài viết xác định ba thành tố của năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm. Thứ nhất là năng lực sàng lọc

nguồn tin, thể hiện ở khả năng ưu tiên nguồn chính thống, rõ xuất xứ, phù hợp với chủ đề học tập và có giá trị học thuật. Thứ hai là năng lực kiểm chứng thông tin, thể hiện ở thói quen đối chiếu nhiều nguồn, đánh giá độ tin cậy, nhận diện sai lệch, thiên lệch hoặc cắt ghép thông tin. Thứ ba là năng lực sử dụng thông tin theo chuẩn mực học thuật, thể hiện ở việc trích dẫn đúng, không sao chép máy móc, biết sử dụng thông tin như bằng chứng phục vụ lập luận và học tập có trách nhiệm. Ba thành tố này là căn cứ để thiết kế hệ chỉ báo khảo sát và phân tích kết quả nghiên cứu trong phần sau.

2.2. Tiếp cận năng lực, năng lực thông tin và công dân số

Tiếp cận năng lực nhấn mạnh kết quả đầu ra của quá trình học tập không chỉ nằm ở tri thức được ghi nhớ mà còn ở khả năng huy động tri thức, kỹ năng và thái độ để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể. Theo hướng đó, năng lực thông tin được ACRL xem là tập hợp các năng lực giúp người học nhận biết nhu cầu thông tin, hiểu cách thông tin được tạo ra, đánh giá giá trị của thông tin và sử dụng thông tin một cách có đạo đức trong cộng đồng học thuật (ACRL, 2016). UNESCO cũng tiếp cận năng lực số như sự kết hợp của tri thức, kỹ năng và thái độ, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đánh giá thông tin, nhận diện rủi ro và ứng xử có trách nhiệm trong môi trường truyền thông số (UNESCO, 2021).

Trong khi đó, khung năng lực số cho người học của Việt Nam đều xem năng lực xử lý thông tin và dữ liệu, an toàn số, giao tiếp số và giải quyết vấn đề trong

môi trường số là những miền năng lực cốt lõi của công dân thời đại số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025; Vuorikari và cộng sự, 2022). Điểm gặp nhau của các cách tiếp cận này là chúng không đồng nhất năng lực số với khả năng sử dụng thiết bị, mà nhấn mạnh tính phản biện, tính đạo đức và khả năng tự điều chỉnh hành vi khi tham gia hệ sinh thái thông tin. Vì vậy, trong học tập lý luận chính trị, năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm cần được hiểu như một năng lực thành phần quan trọng của năng lực học tập đại học hiện đại.

Tiếp cận công dân số cũng có ý nghĩa đặc biệt đối với chủ đề này. Công dân số không chỉ là người hiện diện trên môi trường mạng, mà là chủ thể biết đánh giá thông tin, tôn trọng chuẩn mực cộng đồng, sử dụng công nghệ an toàn và có trách nhiệm với hệ quả xã hội của hành vi số. Từ góc nhìn đó, rèn luyện năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm trong học tập lý luận chính trị không chỉ phục vụ việc làm bài tập đúng cách, mà còn góp phần hình thành phong cách học thuật, đạo đức sử dụng tri thức và bản lĩnh nhận thức cho sinh viên (Hague & Payton, 2010; Janssen và cộng sự, 2013).

2.3. Vai trò của việc nâng cao năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm cho sinh viên trong học tập lý luận chính trị

Thứ nhất, nâng cao năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm giúp bảo đảm chất lượng nhận thức của sinh viên trong các học phần lý luận chính trị. Khi biết lựa chọn và kiểm chứng nguồn tin,

người học sẽ tiếp cận nội dung học tập trên cơ sở văn bản chính thống, tài liệu học thuật và bằng chứng đáng tin cậy, từ đó hạn chế tình trạng học thuộc theo bản tóm tắt, trích dẫn sai hoặc sử dụng thông tin bị bóp méo.

Thứ hai, năng lực này tạo điều kiện cho việc phát triển tư duy phản biện và trách nhiệm học thuật. Học tập lý luận chính trị không dừng ở việc lặp lại kết luận có sẵn, mà cần khả năng nhận diện luận điểm, đối chiếu lập luận và đánh giá giá trị của bằng chứng. Quá trình đó đòi hỏi sinh viên phải biết đặt câu hỏi với nguồn tin, biết kiểm tra tính xác thực và biết sử dụng thông tin như cơ sở cho lập luận của mình.

Thứ ba, trong bối cảnh AI tạo sinh được sử dụng ngày càng phổ biến, việc nâng cao năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm còn giúp sinh viên tránh lối học tắt, giảm lệ thuộc vào nội dung tổng hợp tự động và duy trì chuẩn mực trung thực học thuật. Đây không chỉ là yêu cầu kỹ năng, mà còn là điều kiện xây dựng văn hóa học tập có trách nhiệm trong môi trường đại học số.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng hai phương pháp nghiên cứu. Thứ nhất, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm về năng lực thông tin, năng lực số, công dân số và chuẩn mực sử dụng thông tin trong môi trường học thuật; từ đó xác lập khung lý thuyết gồm ba thành tố là sàng lọc nguồn tin, kiểm chứng thông tin và sử dụng thông tin theo chuẩn mực

học thuật. Thứ hai, phương pháp điều tra khảo sát bằng bảng hỏi được sử dụng để mô tả mức độ biểu hiện của các thành tố này ở sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội. Việc kết hợp phân tích tài liệu và khảo sát mô tả là phù hợp với mục tiêu nhận diện vấn đề và rút ra hàm ý sư phạm của nghiên cứu (Creswell & Creswell, 2018).

Khảo sát được thực hiện với 300 sinh viên đã học ít nhất một học phần lý luận chính trị tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Bảng hỏi gồm 5 chỉ báo: (1) ưu tiên sử dụng nguồn thông tin số chính thống, rõ xuất xứ; (2) kiểm chứng thông tin bằng cách đối chiếu từ hai nguồn trở lên; (3) trích dẫn nguồn và sử dụng thông tin đúng mục đích, tránh sao chép thiếu kiểm chứng; (4) nhận diện thông tin sai lệch, thiếu khách quan hoặc bị cắt ghép; và (5) nhu cầu được giảng viên hướng dẫn thêm về kỹ năng tìm kiếm, kiểm chứng và sử dụng thông tin số. Các chỉ báo được xây dựng từ khung ba thành tố nêu trên, đồng thời tham chiếu tinh thần của ACRL, UNESCO, DigComp 2.2 và Khung năng lực số cho người học của Việt Nam (ACRL, 2016; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025; UNESCO, 2021; Vuorikari và cộng sự, 2022).

Các mục hỏi được đo bằng thang Likert 5 mức từ 1 đến 5, tương ứng với mức độ đồng ý tăng dần. Dữ liệu được xử lý theo hướng thống kê mô tả thông qua tần suất, tỷ lệ phần trăm, điểm trung bình và độ lệch chuẩn. Do đây là khảo sát thăm dò nhằm nhận diện khuynh hướng và những điểm nghẽn chủ yếu trong hành vi sử dụng thông tin số của sinh viên,

kết quả được sử dụng để hỗ trợ phân tích sơ phạm và thảo luận học thuật, không nhằm suy rộng thông kê cho toàn bộ sinh viên nhà trường.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Khái quát đặc điểm của mẫu và địa bàn khảo sát

Mẫu khảo sát gồm 300 sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội, trong đó có 117 nam (39,0%) và 183 nữ (61,0%). Về năm học, sinh viên năm thứ nhất chiếm

16,7%, năm thứ hai 27,7%, năm thứ ba 30,3% và năm thứ tư 25,3%. Về mức độ tiếp xúc với các học phần lý luận chính trị, 18,7% số người trả lời đã học 1 học phần, 33,3% đã học 2 học phần và 48,0% đã học từ 3 học phần trở lên. Cơ cấu này cho thấy mẫu khảo sát bao quát tương đối đầy đủ các nhóm sinh viên ở những mức độ trải nghiệm khác nhau với nội dung lý luận chính trị, qua đó tạo cơ sở để nhận diện khuynh hướng sử dụng thông tin số trong môi trường học tập của nhà trường.

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khảo sát thăm dò

Tiêu chí	Số lượng (n=300)	Tỷ lệ (%)
Nam	117	39,0
Nữ	183	61,0
Năm 1	50	16,7
Năm 2	83	27,7
Năm 3	91	30,3
Năm 4	76	25,3
Đã học 1 học phần LLCT	56	18,7
Đã học 2 học phần LLCT	100	33,3
Đã học từ 3 học phần LLCT trở lên	144	48,0

4.2. Thực trạng năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm của sinh viên

Trên cơ sở năm chỉ báo khảo sát, điểm trung bình chung của toàn bộ thang đo đạt 3,61/5, tương ứng mức khá. Tuy nhiên, sự phân bố điểm giữa các chỉ báo không đồng đều, cho thấy năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm của sinh viên chưa phát triển cân bằng ở mọi thành tố.

Chỉ báo “ưu tiên sử dụng nguồn thông tin số chính thống, rõ xuất xứ” đạt điểm trung bình 3,87 với độ lệch chuẩn 0,88, tương ứng mức khá. Kết quả này cho thấy ở cấp độ nhận thức ban đầu, phần lớn sinh viên đã ý thức được rằng việc lựa chọn

Nguồn: Kết quả xử lý từ khảo sát thăm dò của tác giả.

nguồn tin là khâu đầu tiên của học tập có trách nhiệm. Tuy vậy, điểm số này mới phản ánh khuynh hướng lựa chọn, chưa đồng nhất với khả năng đánh giá sâu chất lượng học liệu.

So với sàng lọc nguồn tin, năng lực kiểm chứng thông tin là điểm yếu rõ nhất trong kết quả khảo sát. Chỉ báo “kiểm chứng thông tin bằng cách đối chiếu từ hai nguồn trở lên” đạt 3,24 điểm; chỉ báo “nhận diện thông tin sai lệch, thiếu khách quan hoặc bị cắt ghép” chỉ đạt 3,10 điểm. Khi gộp hai chỉ báo này, nhóm năng lực kiểm chứng chỉ đạt mức trung bình 3,17/5. Điều đó cho thấy nhiều sinh viên chưa

hình thành vững chắc thói quen xác minh thông tin trước khi sử dụng, trong khi đây lại là khâu quyết định chất lượng lập luận của các học phần lý luận chính trị.

Chỉ báo “trích dẫn nguồn và sử dụng thông tin đúng mục đích, tránh sao chép thiếu kiểm chứng” đạt 3,55 điểm, tương ứng mức khá. Điều này cho thấy sinh viên đã có nhận thức nhất định về yêu cầu trích

dẫn và sử dụng thông tin phục vụ học tập, nhưng chuẩn mực này mới được hình thành ở mức bước đầu. Đáng chú ý, chỉ báo về nhu cầu được giảng viên hướng dẫn thêm đạt mức cao nhất, với điểm trung bình 4,29. Chỉ báo này không phản ánh trực tiếp một năng lực thành phần, nhưng cho thấy khá rõ nhu cầu hỗ trợ sự phạm từ phía sinh viên.

Bảng 2. Kết quả khảo sát theo từng chỉ báo

Chỉ báo khảo sát	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức đánh giá
Ưu tiên sử dụng nguồn thông tin số chính thống, rõ xuất xứ	3,87	0,88	Khá
Kiểm chứng thông tin bằng cách đối chiếu từ hai nguồn trở lên	3,24	0,95	Trung bình
Trích dẫn nguồn và sử dụng thông tin đúng mục đích, tránh sao chép thiếu kiểm chứng	3,55	0,90	Khá
Nhận diện thông tin sai lệch, thiếu khách quan hoặc bị cắt ghép	3,10	0,97	Trung bình
Mong muốn được giảng viên hướng dẫn thêm về kỹ năng tìm kiếm, kiểm chứng và sử dụng thông tin số	4,29	0,76	Cao
Điểm trung bình chung	3,61		Khá

Nguồn: Kết quả xử lý từ khảo sát thăm dò của tác giả.

Bảng 3. Tổng hợp theo nhóm năng lực

Nhóm nội dung	Chỉ báo thành phần	Điểm trung bình	Mức đánh giá
Sàng lọc nguồn tin	C1	3,87	Khá
Kiểm chứng thông tin	C2, C4	3,17	Trung bình
Sử dụng thông tin theo chuẩn mực học thuật	C3	3,55	Khá
Nhu cầu hỗ trợ của giảng viên	C5	4,29	Cao
Chung	C1-C5	3,61	Khá

4.3. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy một đặc điểm khá điển hình của người học trong môi trường số hiện nay, mức độ sẵn sàng sử dụng công nghệ và tiếp cận tài nguyên số có thể tương đối cao, nhưng năng lực đánh giá và kiểm chứng thông tin lại phát triển chậm hơn. Xu hướng này tương đối

Ghi chú: C1-C5 tương ứng với 5 chỉ báo trong Bảng 2. phù hợp với các khung lý thuyết quốc tế, vốn đều khẳng định năng lực số không dừng ở sử dụng công cụ, mà phải bao gồm khả năng đánh giá thông tin, nhận diện rủi ro và hành xử có trách nhiệm trong hệ sinh thái số (ACRL, 2016; UNESCO, 2021; Vuorikari và cộng sự, 2022). So sánh với nghiên cứu của Phạm

và Nguyễn (2025), có thể thấy kỹ năng số của sinh viên chịu ảnh hưởng rõ từ môi trường học tập và điều kiện hỗ trợ; kết quả ở bài viết này cũng gọi ra cùng một chiều hướng khi nhu cầu được giảng viên hỗ trợ nổi lên rất mạnh.

Điểm nghẽn lớn nhất của mẫu khảo sát nằm ở kiểm chứng thông tin. Điều này cho thấy thách thức chủ yếu không phải là thiếu tiếp cận công nghệ, mà là thiếu các tiêu chí và thao tác học thuật để làm việc với thông tin. Nếu người học chỉ dừng ở việc tìm được tài liệu nhanh, họ dễ chấp nhận nội dung phù hợp với nhu cầu tức thời hơn là nội dung đã được xác thực. Từ góc nhìn dạy học, hạn chế này còn liên quan đến cách tổ chức học phần và đánh giá kết quả học tập. Khi nhiệm vụ học tập chưa buộc sinh viên công khai nguồn tài liệu, giải thích cách chọn nguồn hoặc đối chiếu quan điểm, động lực để kiểm chứng thông tin sẽ yếu đi.

Bối cảnh AI tạo sinh làm vấn đề trở nên phức tạp hơn. DigComp 2.2 đã lưu ý rằng năng lực số hiện nay phải bao gồm khả năng làm việc có phê phán với nội dung do hệ thống AI tạo ra, nhất là trong đánh giá tính xác thực, tính đầy đủ và nguy cơ thiên lệch của thông tin (Vuorikari và cộng sự, 2022). Trong học tập lý luận chính trị, AI có thể hỗ trợ tóm lược, gợi ý ý tưởng hoặc định hướng tra cứu, nhưng nếu thiếu năng lực kiểm chứng, sinh viên rất dễ coi sản phẩm do AI tạo ra như nội dung thay thế cho quá trình đọc, phân tích và lập luận. Vì vậy, kết quả khảo sát không chỉ phản ánh một vấn đề kỹ năng riêng lẻ, mà còn cho thấy yêu cầu phải tái thiết kế hoạt động dạy học theo hướng kết hợp

chặt chẽ giữa học liệu số, tiêu chí đánh giá nguồn tin và trách nhiệm học thuật của người học.

V. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu cho thấy năng lực sử dụng thông tin số có trách nhiệm của sinh viên trong học tập lý luận chính trị có thể được nhận diện qua ba thành tố cơ bản là sàng lọc nguồn tin, kiểm chứng thông tin và sử dụng thông tin theo chuẩn mực học thuật. Kết quả khảo sát thăm dò 300 sinh viên tại Trường Đại học Mở Hà Nội cho thấy sinh viên có xu hướng ưu tiên nguồn tin chính thống và có nhu cầu cao được hướng dẫn thêm, nhưng năng lực kiểm chứng đa nguồn và nhận diện thông tin sai lệch vẫn là khâu hạn chế nhất.

Từ kết quả đó, bài viết đề xuất bốn khuyến nghị theo hướng ngắn gọn và khả thi. Thứ nhất, tích hợp mục tiêu rèn luyện kỹ năng thông tin số vào chuẩn đầu ra, nội dung và nhiệm vụ học tập của từng học phần lý luận chính trị. Thứ hai, hướng dẫn cho sinh viên bộ tiêu chí đánh giá nguồn tin và quy trình kiểm chứng đa nguồn, coi đây là một yêu cầu bắt buộc của hoạt động học tập. Thứ ba, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng coi trọng chất lượng nguồn tham khảo, cách sử dụng bằng chứng và tính trung thực học thuật. Thứ tư, phát triển học liệu số có định hướng và tăng cường vai trò hỗ trợ học thuật của giảng viên, kể cả trong việc hướng dẫn sinh viên sử dụng công cụ số và công cụ AI một cách có trách nhiệm. Trong các nghiên cứu tiếp theo, có thể tiếp tục phát triển khung phân tích này thành mô hình nghiên cứu có biến và giả thuyết cụ thể để kiểm định sâu hơn

các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực sử dụng thông tin số của sinh viên.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN 2025-03.73

Tài liệu tham khảo

Association of College and Research Libraries. (2016). *Framework for information literacy for higher education*. <https://www.ala.org/acrl/standards/ilframework>

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=212648&pageid=27160>

Creswell, J. W., & Creswell, J. D. (2018). *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches* (5th ed.). SAGE.

Hague, C., & Payton, S. (2010). *Digital literacy across the curriculum*. Futurelab. https://www.nfer.ac.uk/media/jnhety2n/digital_literacy_across_the_curriculum.pdf.

Janssen, J., Stoyanov, S., Ferrari, A., Punie, Y., Pannekeet, K., & Sloep, P. (2013). Experts' views on digital competence: Commonalities and differences. *Computers & Education*, 68, 473-481. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2013.06.008>.

Phạm, T. C., & Nguyễn, A. T. (2025). Các yếu tố tác động đến năng lực số của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Công nghệ Đông Á. *Tạp chí Giáo dục*, 25(19), 59-64. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4163>.

UNESCO. (2021). *Media and information literacy curriculum for educators and learners*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000377068>.

UNESCO Institute for Statistics. (2018). *A global framework of reference on digital literacy skills for indicator 4.4.2*. <http://uis.unesco.org/sites/default/files/documents/ip51-global-framework-reference-digital-literacy-skills-2018-en.pdf>.

Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). *DigComp 2.2: The digital competence framework for citizens: With new examples of knowledge, skills and attitudes*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/115376>.

ENHANCING STUDENTS' CAPACITY FOR RESPONSIBLE DIGITAL INFORMATION USE IN LEARNING POLITICAL THEORY AT HANOI OPEN UNIVERSITY

Nguyen Dinh Tuan¹; Nguyen Thi Luan¹

Abstract: *This article examines how to strengthen students' capacity for responsible digital information use in learning political theory at Hanoi Open University in the context of educational digital transformation. Drawing on information literacy, digital competence, and digital citizenship approaches, the study identifies three dimensions: source selection, information verification, and academically responsible use of information. The study combines document analysis with an exploratory survey of 300 students using a five-point Likert scale. Findings show that students tend to prioritize official sources and report a strong need for lecturers' guidance; however, multi-source verification and misinformation detection remain limited. The article therefore recommends integrating digital information skills into course design, renewing assessment, developing guided digital learning materials, and strengthening lecturers' academic support.*

Keywords: *digital information, responsible information use, political theory, students, digital citizen*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam